

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN VÀO PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở XÃ QUẢNG LỢI

Trần Hạnh Lợi¹, Hoàng Thị Liễu

Ngày nhận bài: 15/07/2023

Ngày nhận bản sửa: 22/08/2023

Ngày duyệt đăng: 29/09/2023

Tóm tắt. Du lịch cộng đồng (DLCĐ) là loại hình du lịch trong đó người dân địa phương giữ vai trò rất quan trọng – người tham gia tích cực với vai trò vừa là người cung cấp dịch vụ, người sở hữu cũng như người quyết định phát triển du lịch. Do đó, nghiên cứu về yếu tố tác động đến sự tham gia của cộng đồng vào phát triển DLCĐ là cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của mô hình. Mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích mức độ tham gia của người dân địa phương vào phát triển du lịch tại xã Quảng Lợi đồng thời đánh giá các nhân tố thúc đẩy và nhân tố rào cản ảnh hưởng đến sự tham gia. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 126 người dân địa phương, sau đó tiến hành phân tích dữ liệu bằng phần mềm SPSS 20. Kết quả cho thấy nhìn chung mức độ tham gia của người dân vào hoạt động du lịch còn khá thấp, có tính tự phát. Có 4 nhân tố ảnh hưởng tới quyết định tham gia, trong đó nhân tố “Nhận thức về lợi ích từ DLCĐ” có ảnh hưởng tích cực lớn nhất trong khi “Nhận thức về tác động tiêu cực của DLCĐ” lại có ảnh hưởng tiêu cực đến mức độ tham gia. Dựa vào kết quả phân tích, một số khuyến nghị chính sách được đề xuất nhằm tăng cường mức độ tham gia của người dân vào phát triển du lịch.

Từ khoá: Sự tham gia; Du lịch cộng đồng; Phát triển du lịch bền vững; Xã Quảng Lợi.

1. Đặt vấn đề

DLCĐ là loại hình du lịch khá thú vị, đòi hỏi phải có sự tham gia của cộng đồng cụ thể là dân cư địa phương. Với những tài nguyên có sẵn cộng đồng dân cư sẽ sử dụng một cách có hiệu quả để vừa cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách du lịch, vừa tạo ra được những lợi ích từ việc phục vụ du lịch mà vẫn bảo tồn được các giá trị tài nguyên, giá trị văn hoá. Đối với du khách, họ sẽ được khám phá thực tế cuộc sống, đời sống sinh hoạt thường nhật của người dân địa phương, có cơ hội tìm hiểu sâu hơn các phong tục tập quán, giá trị văn hóa truyền thống.

Thời gian qua DLCĐ đã cho thấy những đóng góp đáng kể trong việc tạo sinh kế cho người dân địa phương, chia sẻ giá trị kinh tế cho cộng đồng. Do đó, một số chính sách đã được ban hành để hỗ trợ phát triển loại hình này. Theo đề án “Chiến lược phát triển du lịch đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”, tỉnh Thừa Thiên Huế khẳng

¹Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, email: tranhanhloi@hce.edu.vn

định cần đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch để trở thành điểm đến hàng đầu khu vực, trong đó đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển DLCĐ.

Phá Tam Giang là hệ thống đầm phá lớn nhất Đông Nam Á trải rộng qua nhiều xã, trong đó xã Quảng Lợi thuộc huyện Quảng Điền là một trong những địa điểm khai thác mạnh loại hình du lịch đầm phá. Với những cánh rừng ngập mặn mang hơi hướng của vùng sông nước miền tây, cảnh quan thiên nhiên trong lành, khí hậu mát mẻ. Người dân nơi đây chân chất, thật thà, gần gũi, sinh sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt thủy hải sản, trao đổi buôn bán trên sông nước. Những vẻ đẹp bình dị mộc mạc đó đã làm cho vùng sông nước này trở nên hấp dẫn hơn, thu hút khách du lịch và từng bước hình thành nên loại hình DLCĐ.

Mặc dù thực tế đã chứng minh DLCĐ có tác động tích cực đến nền kinh tế, tuy nhiên hiện nay DLCĐ ở xã Quảng Lợi vẫn chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có. Bên cạnh đó, người dân địa phương vẫn chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của họ vào HDDL cũng như chưa được hưởng lợi xứng đáng từ mô hình này. Trong khi cộng đồng với vốn tri thức văn hóa bản địa của chính họ là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa hấp dẫn khách du lịch. Nếu DLCĐ không có sự tham gia tích cực của người dân địa phương thì khó có thể phát triển du lịch bền vững, họ chính là chìa khóa then chốt cho mọi hoạt động DLCĐ. Do vậy, để hướng tới phát triển DLCĐ trên phá Tam Giang ở xã Quảng Lợi theo hướng bền vững thì cần huy động sự tham gia của người dân vào các hoạt động này.

Dựa vào các nghiên cứu tiền nhiệm chỉ ra rằng có nhiều nhân tố ảnh hưởng tới sự tham gia của người dân địa phương vào phát triển du lịch (Kayat & cs., 2002; Mai Lê Quyên, 2017; Zhang, 2010; Nguyễn Thị Lý & cs, 2022). Tùy vào đặc điểm của từng địa phương mà có sự khác nhau về số lượng nhân tố ảnh hưởng cũng như sự khác nhau về mức độ tác động của từng nhân tố. Hiện chưa có một nghiên cứu chính thức nào đánh giá sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động DLCĐ ở xã Quảng Lợi. Chính vì vậy, đóng góp của nghiên cứu này là đánh giá sự tham gia của người dân địa phương và xem xét các yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động DLCĐ trên địa bàn xã Quảng Lợi. Trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút sự tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ trong thời gian tới.

Bài viết gồm bốn phần: Phần 1 là đặt vấn đề nêu tính cấp thiết của chủ đề nghiên cứu, tiếp nối là Phần 2 sẽ trình bày địa điểm nghiên cứu, phương pháp chọn mẫu và phương pháp phân tích số liệu. Kết quả phân tích số liệu và thảo luận được trình bày ở Phần 3 trước khi đưa ra các kết luận và khuyến nghị chính sách ở Phần 4.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm về DLCĐ và sự tham gia của người dân trong phát triển DLCĐ

Tuỳ theo góc độ nghiên cứu mà khái niệm DLCĐ được nhấn mạnh vào từng khía cạnh khác nhau nhưng nhìn chung nó đều đề cao vai trò của cộng đồng trong việc hình thành, thúc đẩy và phát triển DLCĐ. Trong đó cộng đồng địa phương sở hữu, quản lý, vận hành và hưởng lợi từ các HDDL tại địa phương.

Theo Tổng cục Du lịch Việt Nam (2019): “DLCĐ là một loại hình du lịch do chính cộng đồng người dân phối hợp tổ chức, quản lý và làm chủ để đem lại lợi ích kinh tế và bảo vệ được môi trường chung thông qua việc giới thiệu với du khách các nét đặc trưng của địa phương”.

Hiện nay có khá nhiều định nghĩa về sự tham gia của cộng đồng. Tuy nhiên, các quan niệm về sự tham gia của cộng đồng cơ bản thống nhất về các nội dung như sau: 1) Là quá trình người dân địa phương sử dụng các nguồn lực của mình trong việc đưa ra quyết định phát triển du lịch bao gồm việc lập kế hoạch, triển khai, quản lý, và phân chia lợi ích để đáp ứng nhu cầu của họ; 2) Cộng đồng địa phương không chỉ là đối tượng của các hoạt động mà là người chủ thực sự của các hoạt động đó; 3) Sự tham gia của cộng đồng vào HDDL giúp khai thác hiệu quả tri thức bản địa, tăng tính bền vững của mô hình DLCĐ, đồng thời tạo cơ hội cho người dân có thể tự nâng cao năng lực.

Các hình thức tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch rất đa dạng và phong phú. Dựa vào các nghiên cứu tiền nhiệm, theo Thammajinda (2013) thông thường có 3 hình thức phổ biến: 1) Tham gia thảo luận về quy hoạch, dự án; 2) Tham gia vào quá trình thực hiện; và 3) Tham gia vào việc chia sẻ lợi ích từ du lịch. Theo lý thuyết của Pretty (1995) và sau đó được phát triển bởi Cornwall (2008) sự tham gia của cộng đồng trong các dự án phát triển được chia làm 7 cấp độ khác nhau, bao gồm: 1) Tham gia bị động; 2) Tham gia trong việc đưa thông tin; 3) Tham gia tư vấn; 4) Tham gia khi được khuyến khích về vật chất; 5) Tham gia chức năng; 6) Sự tham gia tương tác (Sở hữu doanh nghiệp kinh doanh du lịch, tham gia vào quá trình phân tích, lập kế hoạch, đóng góp ý kiến trong việc ra quyết định); 7) Tự vận động. Lý thuyết của Pretty đã được nhiều nghiên cứu kế thừa và vận dụng trong nghiên cứu sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch (Stephen & Andrew, 2013; Hồ Thị Thanh Thanh & Nguyễn Thị Như Hoa, 2022; Nguyễn Thị Lý & Nguyễn Thị Việt Hưng, 2022).

2.2. Giả thuyết nghiên cứu

Dựa vào các nghiên cứu tiền nhiệm chỉ ra rằng có nhiều nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch (HDDL). Trên cơ sở tổng quan các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng trong du lịch đồng thời dựa vào đặc điểm của bối cảnh nghiên cứu, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu gồm các nhân tố sau:

Nhận thức của cộng đồng về tài nguyên và HDDL: là sự nhận biết tầm quan trọng và vai trò của HDDL. Tầm quan trọng mà nhận thức du lịch đem lại là khả năng thu hút thêm nguồn vốn cho du lịch, phát triển nguồn nhân lực du lịch và tăng khả năng tiếp đón du khách của cộng đồng tại điểm đến. Nghiên cứu của Đinh Thị Khánh Hà và cộng sự (2021) đã chỉ ra rằng Nhận thức của người dân về tài nguyên và HDDL là yếu tố quan trọng hình thành sự quan tâm của người dân vào HDDL. Tương tự, nghiên cứu của Nguyễn Thị Lý và cộng sự (2022) cũng đã xem xét mức độ tham gia của người dân vùng ven biển Thanh Hoá vào hoạt động du lịch cộng đồng dựa trên nhận thức của họ về giá trị tài nguyên và những hiểu biết về DLCĐ.

Lợi ích kinh tế: phát triển du lịch giúp tạo ra nhiều việc làm đa dạng và phù hợp với nhiều nhóm đối tượng trong cộng đồng. Du lịch phát triển kéo theo các ngành liên quan phát triển và tạo ra nhiều cơ hội việc làm cho dân bản địa. Theo Perdue và cộng sự (1990) cho rằng nhân tố Lợi ích của DLCĐ có ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia của người dân. Có cùng nhận định trên, nghiên cứu gần đây của Đinh Thị Khánh Hà và cộng sự (2021) cũng kết luận rằng Lợi ích kinh tế là nhân tố đóng vai trò quyết định đối với sự tham gia của cộng đồng vào HDDL. Trong khi đó, nghiên cứu của Nguyễn Thị Lý và cộng sự (2022) xem xét sự thống nhất về lợi ích giữa các bên liên quan bao gồm cả người dân, cơ quan chính quyền và công ty du lịch có tác động tích cực đến mức độ tham gia các hoạt động du lịch của cư dân vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá.

Điều kiện về cơ chế và chính sách: nếu nhà nước có chủ trương chính sách thuận lợi cho đầu tư phát triển DLCĐ thì sẽ nhận được sự tham gia tích cực từ phía cộng đồng. Nghiên cứu của Hồ Thị Thanh Thanh và cộng sự (2021) nhấn mạnh rằng cơ chế chính sách có thể nằm trong nhóm nhân tố thúc đẩy vừa thuộc nhóm nhân tố rào cản. Nó phụ thuộc vào từng chính sách cụ thể. Bên cạnh đó, mối quan hệ này cũng được phân tích trong một số nghiên cứu của Nguyễn Thị Quỳnh Hương (2021) và Nguyễn Bùi Anh Thư (2019). Heri & cs (2019) cho thấy sự hỗ trợ của chính quyền thông qua quản lý du lịch hiệu quả, và có sự quan tâm tới phát triển DLCĐ có tác động tích cực đến sự tham gia của cộng đồng.

Nguồn lực của hộ gia đình: Đo lường tác động của vốn xã hội đến quyết định tham gia vào phát triển hoạt động DLCĐ đã được phân tích cụ thể trong nghiên cứu của Đinh Thị Khánh Hà (2021), Nguyễn Đoàn Hạnh Dung & Trương Thị Thu Hà (2019). Ngoài ra, kết quả nghiên cứu của Đinh Thị Khánh Hà (2021) chỉ ra nguồn lực của hộ và sự tham gia của người dân có mối quan hệ tương quan thuận chiều, đặc biệt đây là hai trong những yếu tố cốt lõi để phát triển DLCĐ theo hướng bền vững.

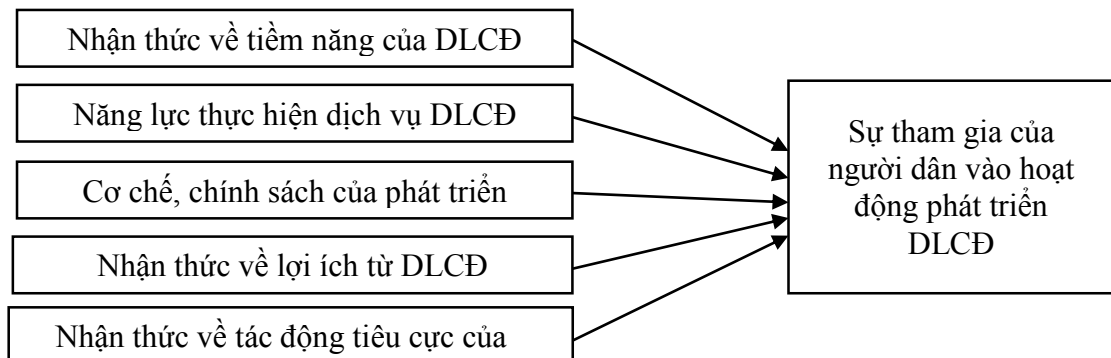
Nhận thức về tác động tiêu cực của DLCĐ: Thông qua các nghiên cứu tiền nhiệm tác giả đã tổng hợp và kế thừa kết quả để phát triển thêm nhân tố rào cản tác động sự tham gia của người dân, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương (Đinh Thị Khánh Hà và

cộng sự, 2021; Hồ Thị Thanh Thanh và cộng sự, 2022; và Bùi Thị Anh Thư và cộng sự, 2019). Bao gồm: 1) Phát triển DLCĐ làm gia tăng mật độ giao thông đông đúc, ồn ào; 2) Phát triển DLCĐ làm tăng giá cả mặt hàng, chi phí sinh hoạt; 3) Phát triển DLCĐ làm tăng tệ nạn xã hội; và 4) Phát triển DLCĐ làm giảm chất lượng tài nguyên du lịch. Ngoài ra trong nghiên cứu của Heri & cs (2019) có chỉ ra các yếu tố thuộc nhóm nhận thức của cộng đồng về tác động tiêu cực trong phát triển DLCĐ, bao gồm: huỷ hoại môi trường; tác động tiêu cực đến văn hoá địa phương; làm xuống cấp hệ thống giao thông vận tải; tăng lượng rác thải; gây ô nhiễm không khí. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm nhân tố này có ảnh hưởng tiêu cực tới sự tham gia của người dân vào HDDLCĐ.

2.3. Mô hình nghiên cứu

Dựa vào cơ sở lý luận và thực tiễn từ các nghiên cứu tiền nhiệm trong và ngoài nước có liên quan, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như sau:

Hình 1. Mô hình đề xuất đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động phát triển du lịch



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất, năm 2023

Các giả thiết nghiên cứu đưa ra:

H1: Nhận thức của cộng đồng về tiềm năng của DLCĐ ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia vào phát triển du lịch

H2: Năng lực thực hiện dịch vụ du lịch ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia vào HDDL

H3: Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia HDDL

H4: Nhận thức về lợi ích của DLCĐ ảnh hưởng tích cực đến sự tham gia vào HDDL

H5: Nhận thức về tác động tiêu cực của DLCĐ ảnh hưởng tiêu cực đến sự tham gia

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thu thập số liệu

Trong nghiên cứu này, để đánh giá thực trạng tham gia của người dân vào hoạt động DLCĐ, tác giả đã tiến hành điều tra các đối tượng là các người dân địa phương tại xã Quảng Lợi từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022. Bảng hỏi điều tra được xây dựng dựa trên các nghiên cứu tiền nhiệm và bối cảnh của địa bàn nghiên cứu. Bao gồm: thông tin của người được điều tra; mức độ tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ; và nhận định của người dân về phát triển DLCĐ. Thang đo mức độ tham gia phát triển DLCĐ được xây dựng dựa trên thang đo của Pretty (1995). Nhận định của người dân về phát triển DLCĐ chính là năm nhóm nhân tố nghiên cứu giả thiết tác động đến mức độ tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ như: Nhận thức về tiềm năng của DLCĐ; Năng lực thực hiện dịch vụ DLCĐ; Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ; Nhận thức về lợi ích của DLCĐ; Nhận thức về tác động tiêu cực của phát triển DLCĐ.

Bảng hỏi ban đầu được thiết kế với thang đo Likert 5 mức độ. Sau quá trình điều tra thử, bảng hỏi điều chỉnh sử dụng thang đo Likert 3 cấp độ để phù hợp với nhận thức của các hộ điều tra. Thang đo 3 mức độ tương ứng: 1- Hoàn toàn không đồng ý, 2- Không đồng ý một phần, 3- Hoàn toàn đồng ý. Khoảng giá trị: Hoàn toàn không đồng ý (1 – 1,67); Không đồng ý một phần (1,68 – 2,34); Hoàn toàn đồng ý (2,35 – 3).

Tác giả sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, khảo sát người dân địa phương đã tham gia và chưa tham gia cung cấp dịch vụ DLCĐ. Theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008) cỡ mẫu được xác định theo công thức sau:

$$N = 5 * m$$

Trong đó N là quy mô mẫu, m là số lượng biến quan sát được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá EFA. Nghiên cứu chọn ra 21 biến quan sát để đưa vào phân tích EFA, nên cỡ mẫu tối thiểu cần thu thập là 105 phiếu. Tuy nhiên để đảm bảo độ tin cậy trong việc xử lý số liệu tác giả lựa chọn điều tra với số mẫu là 126 hộ.

3.2 Phương pháp phân tích số liệu

Các số liệu thu thập được tổng hợp, xử lý và phân tích bằng phần mềm SPSS 20.0 với các giá trị như tần suất, phần trăm và giá trị trung bình để xác định, đánh giá các vấn đề liên quan đến thực trạng tham gia của người dân địa phương vào HDDL. Bên cạnh đó, nghiên cứu kiểm định độ tin cậy của thang đo thông qua hệ số Cronbach's Alpha, cụ thể những biến có hệ số tương quan biến tổng (Corrected Item Total Correlation) lớn hơn hoặc bằng 0,3 thì biến đó đạt yêu cầu (Nunnally, 1978). Giá trị hệ số Cronbach's Alpha từ 0,6 trở lên nghĩa là thang đo lường đủ điều kiện (Hoàng Trọng, 2008). Sau đó tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA để rút trích ra các nhóm nhân tố. EFA được sử dụng phổ biến trong các nghiên cứu tương tự, trong đó kết quả phân tích phải thoả mãn các điều kiện như sau: 1)

Giá trị Factor Loading phải lớn hơn 0,3 (Hair và cộng sự, 2010); 2) Kiểm định Barlett có mức ý nghĩa Sig. < 0,05; và 3) Kiểm định KMO > 0,5. Cuối cùng, tiến hành phân tích hồi quy đa biến để phân tích nhân tố có ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào phát triển du lịch. Nghiên cứu sử dụng One sample T-test để kiểm định ý nghĩa thống kê cho các nhân tố được đưa vào hồi quy. Phương pháp phân tích này đã được thực hiện trong nhiều nghiên cứu tương tự (Heri & et al., 2019; Norlia & et al., 2016; Nguyễn Đoàn Hạnh Dung & cs., 2019; Nguyễn Thị Lý & cs., 2022; Hồ Thị Thanh Thanh & cs., 2022).

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Đặc điểm của mẫu điều tra

Số liệu thống kê mô tả của mẫu điều tra được trình bày ở Bảng 1. Tỷ lệ nam, nữ khá là đồng đều trong mẫu điều tra (nam 49,2% và nữ 50,8%). Phần lớn người dân được khảo sát trên 31 tuổi (88,1%), trong khi đó không có một ai đã tham gia hoạt động dưới 22 tuổi. Người dân địa phương có trình độ học vấn không cao, 5,6% không được đi học và chỉ có 14,3% người dân được khảo sát có trình độ bậc cao đẳng/đại học.

Về nghề nghiệp, người dân chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, đánh bắt thủy hải sản và nghề thủ công truyền thống chiếm đến 66,7%. Đây cũng được xem là một thuận lợi cho người dân tham gia vào hoạt động DLCD. Tuy nhiên không có hộ nào xem cung cấp dịch vụ du lịch là ngành nghề chính của họ. Thu nhập của người dân địa phương chưa cao, 80,2% hộ có thu nhập dưới 5 triệu đồng/ tháng do đa phần người dân hiện đang hoạt động trong những ngành nghề có thu nhập thấp và không ổn định.

Bảng 1: Đặc điểm người được điều tra

	Chỉ tiêu	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	62	49,2
	Nữ	64	50,8
Độ tuổi	Dưới 30 tuổi	15	11,9
	Từ 31 đến 50 tuổi	68	54
	Trên 50 tuổi	43	34,1
Trình độ học vấn	Không đi học	7	5,6
	Cấp 1	24	19
	Cấp 2	46	36,5
	Cấp 3	31	24,6
	Cao đẳng/ Đại học	18	14,3
Nghề nghiệp	Nông dân	30	23,8
	Cán bộ, Công nhân, Viên chức	27	21,4
	Kinh doanh buôn bán	20	15,9
	Làm nghề thủ công truyền thống	11	8,7
	Ngư dân	23	18,3
	Khác	15	11,9
Thu nhập	< 3 triệu đồng	34	27

	3 – 5 triệu đồng	67	53,2
	5 – 7 triệu đồng	17	13,5
	> 7 triệu đồng	8	6,3
Ngành nghề tạo thu nhập chính	Làm nông	29	23,0
	Cán bộ, viên chức	18	14,3
	Công nhân	28	22,2
	Kinh doanh, buôn bán	41	32,5
	Làm nghề thủ công truyền thống	12	9,5
	Ngư dân	22	17,46
	Khác	46	36,5

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2022

4.2. Mức độ tham gia của người dân vào phát triển du lịch cộng đồng

Dựa trên lý thuyết 7 cấp độ tham gia của Pretty (1995), nghiên cứu xây dựng 7 biến quan sát đo lường mức độ tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ ở xã Quảng Lợi. Sau khi kiểm định độ tin cậy của thang đo, tất cả 7 thang đưa vào đều có biến đo đáng tin cậy và được đưa vào phân tích nhân tố khám phá. Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, chỉ số KMO bằng 0,907 > 0,5, và kiểm định Barlett's Test cho giá trị Sig. bằng 0,000 < 0,05 nên dữ liệu thu thập đáp ứng được điều kiện để tiến hành phân tích nhân tố.

Kết quả phân tích nhân tố rút trích được 1 nhân tố có giá trị Eigenvalue là 5,1 > 1, hệ số tải nhân tố đều lớn hơn 0,5. Giá trị tổng phương sai trích = 73,2% > 50% đạt yêu cầu. Do đó, kết quả phân tích nhân tố được chấp nhận và tác giả sử dụng nhân tố này làm đại diện để đánh giá sự tham gia của người dân trong hoạt động DLCĐ. Nhân tố này được đặt tên là “Hoạt động tham gia” (HĐTG) và cũng là biến phụ thuộc trong mô hình nghiên cứu.

Bảng 2: Phân tích nhân tố đối với hoạt động tham gia vào phát triển DLCĐ

Biến quan sát	Phân tích nhân tố	Kiểm định độ tin cậy
	Hệ số tải nhân tố	Cronbach's Alpha nếu loại biến
HĐTG1-Biết thông tin về chương trình phát triển DLCĐ	0,693	0,942
HĐTG2-Tham gia các cuộc họp liên quan đến DLCĐ	0,875	0,924
HĐTG3-Đóng góp ý kiến, cung cấp thông tin DLCĐ	0,914	0,920
HĐTG4-Tham gia cung cấp dịch vụ DLCĐ tự phát	0,810	0,932
HĐTG5-Tham gia vào các hội, nhóm, cơ sở kinh doanh dịch vụ DLCĐ có sự quản lý	0,876	0,926
HĐTG6-Đề xuất ý tưởng trong phát triển DLCĐ	0,908	0,921
HĐTG7-Tham gia vào quyết định các vấn đề về phát triển DLCĐ hoặc của nhóm kinh doanh DLCĐ	0,893	0,925
Trị số Eigenvalue	5,127	

Cronbach's Alpha	0,937
Phương sai rút trích (%)	73,239
Hệ số KMO	0,833
Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett	0,000

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2022

Số liệu thống kê mô tả các biến thành phần của HĐTĐ thể hiện mức độ tham gia của hộ vào phát triển DLCĐ trình bày ở Bảng 3. Kết quả phân tích cho thấy, giá trị trung bình (GTTB) của biến phụ thuộc là 1,39 – khá thấp. Trong đó, tiêu chí HĐTĐ có GTTB cao nhất là 2,4 - hoàn toàn đồng ý. Điều này cho thấy khá nhiều người dân vẫn quan tâm đến các thông tin về DLCĐ. Thông qua các bài báo, các trang thông tin về du lịch, đài phát thanh của xã hay thậm chí là phương thức truyền miệng đã giúp người dân tiếp cận được thông tin.

Bảng 3: Mức độ tham gia của hộ vào hoạt động phát triển DLCĐ tại địa phương

Biến quan sát	GTTB	Sig.(2-tailed)
HĐTĐ1-Biết thông tin về chương trình DLCĐ	2,40	0,000
HĐTĐ2-Tham gia các cuộc họp liên quan đến DLCĐ	1,94	0,427
HĐTĐ3-Đóng góp ý kiến, cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến DLCĐ	1,65	0,000
HĐTĐ4-Tham gia cung cấp dịch vụ DLCĐ tự phát	1,77	0,000
HĐTĐ5-Tham gia vào các hội, nhóm, cơ sở kinh doanh dịch vụ DLCĐ có sự quản lý của địa phương	1,60	0,000
HĐTĐ6-Đề xuất ý tưởng trong phát triển DLCĐ	1,49	0,000
HĐTĐ7-Tham gia quyết định các vấn đề về phát triển DLCĐ hoặc của nhóm kinh doanh DLCĐ	1,39	0,000

Giá trị trung bình của nhóm nhân tố Hoạt động tham gia phát triển DLCĐ: 1,74

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2022

Về các hoạt động tham gia có tính trực diện như cung cấp dịch vụ DLCĐ tự phát (HĐTĐ4) và có tổ chức (HĐTĐ5) thì giá trị trung bình đạt lần lượt là 1,77 và 1,6. Kết quả này là do có 38,9% hộ được phỏng vấn đã tham gia cung cấp các dịch vụ DLCĐ như lưu trú; ăn uống; hướng dẫn khách thăm quan; và vận chuyển khách. Người dân tham gia HĐDL với các vai trò khác nhau, trong đó người dân chủ yếu tham gia vào hoạt động hướng dẫn khách tham quan và cung cấp dịch vụ vận chuyển khách, lần lượt là 38,9% và 24,4%. Nguyên nhân là do hai hoạt động này khá đơn giản, và quen thuộc với người dân địa phương. Ngược lại, số lượng người dân tham gia vào dịch vụ lưu trú chiếm tỷ lệ thấp nhất chỉ 6,2%. Điều này cũng dễ hiểu vì hoạt động này đòi hỏi sự đầu tư về mặt tiền bạc, thời gian và khả năng quản lý trong khi người dân địa phương có thu nhập còn thấp (93,7% có thu nhập dưới 7 triệu đồng/tháng). Tuy nhiên trong số này, đa phần (71,4%) hộ cung cấp dịch vụ một cách tự phát, không có sự liên kết với các hộ khác trong cộng đồng và các tổ chức địa phương. Do đó, chất lượng của các dịch vụ khó

có thể kiểm soát được. Số còn lại là thành viên Hợp tác xã du lịch Quảng Lợi hoặc nhân viên của cơ sở kinh doanh lớn trên địa phương.

Ngoài ra, có đến 61,1% người dân tham gia khảo sát đã không tham gia vào cung cấp dịch vụ du lịch tại địa phương. Nguyên nhân chính dẫn đến người dân không tham gia cung cấp dịch vụ là do họ “không có kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng làm du lịch” chiếm 36,4%. Tiếp theo là nguyên nhân “không có thời gian” tham gia chiếm 35,1%. Nguyên nhân “không có nguồn vốn” cũng là một rào cản khiến người dân không thể tham gia, chiếm 20,8%. Ngoài ra, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn xã vẫn đang ở mức cao, lần lượt là 5,43% và 9,91%. Bên cạnh đó, có một bộ phận nhỏ người dân “không thích tham gia” vào hoạt động này, chiếm 7,8%.

Tiêu chí HDTG6 và tiêu chí HDTG7 có giá trị trung bình thấp nhất (1,49 và 1,30). Điều này cho thấy vai trò của người dân trong xây dựng và quyết định các vấn đề liên quan đến phát triển DLCĐ còn nhiều hạn chế. Do đó cần phải đưa ra giải pháp giúp nâng cao vai trò của người dân nhằm tăng cường sự tham gia của họ ở cấp độ này.

4.3. Các đặc điểm có khả năng thúc đẩy và cản trở sự tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ ở địa phương

Dựa trên các nghiên cứu tiền nhiệm và thực tế của địa bàn nghiên cứu, thang đo về các nhân tố có khả năng ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân địa phương vào mô hình DLCĐ được xây dựng với 21 biến quan sát thuộc 5 nhân tố ảnh hưởng gồm “Nhận thức tiềm năng của DLCĐ”, “Năng lực thực hiện dịch vụ du lịch”, “Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ”, “Nhận thức về lợi ích của DLCĐ”, và 4 “Nhận thức về tác động tiêu cực của phát triển DLCĐ”. Sau khi tiến hành kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach’s Alpha lần đầu thì biến CCCS1 thuộc nhân tố “Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ” có hệ số tương quan biến tổng nhỏ hơn 0,3, do đó loại bỏ biến quan sát này ra khỏi thang đo. Sau khi kiểm định điều kiện để phân tích nhân tố (kiểm định KMO & Bartlett’s Test) với 20 biến, tác giả tiến hành phân tích nhân tố khám phá EFA bằng phương pháp trích Principal Component với phép xoay Varimax. Kết quả cho thấy biến quan sát NLTH4 thuộc nhân tố “Năng lực thực hiện dịch vụ” có hệ số tải nhân tố (Factor Loading) < 0,5 do đó đã loại bỏ biến này và chạy lại.

Sau khi tiến hành loại biến và chạy lại, có 19 biến quan sát thuộc 5 nhóm nhân tố (Bảng 4). Các biến quan sát trong từng nhóm nhân tố được sắp xếp dựa trên mức độ tác động nhiều, ít khác nhau. Giá trị hệ số Eigenvalue của các nhân tố đều lớn hơn 1. Giá trị tổng phương sai trích là 66,749% (> 50%) đạt yêu cầu. Như vậy, 5 nhân tố này giải thích 66,749% biến thiên của dữ liệu. Tác giả đặt tên các nhân tố rút trích này lần lượt là: Nhận thức về tiềm năng của DLCĐ (ký hiệu TN); Năng lực thực hiện dịch vụ DLCĐ

(NLTH); Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ (CCCS); Nhận thức về lợi ích của DLCĐ (LI); Nhận thức về tác động tiêu cực của phát triển DLCĐ (TC).

Bảng 4: Kết quả phân tích nhân tố khám phá các yếu tố có thể ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ

Biến quan sát	Hệ số tải nhân tố					Kiểm định độ tin cậy
	TN	NLTH	CCCS	LI	TC	Cronbach's Alpha nếu loại biến
TN1-Tài nguyên du lịch rất đa dạng	0,721					0,851
TN2-Du lịch theo hướng DLCĐ sẽ đảm bảo tính bền vững	0,804					0,812
TN3-Cơ sở hạ tầng của địa phương chưa đáp ứng điều kiện phát triển DL	0,795					0,873
TN4-Cần thu hút đầu tư nhằm phát triển các sản phẩm du lịch địa phương	0,860					0,824
NLTH1-Có thể sử dụng công nghệ thành thạo để tiếp cận du khách		0,799				0,682
NLTH2-Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để phục vụ khách quốc tế		0,830				0,713
NLTH3-Có khả năng làm cho du khách hài lòng khi được phục vụ		0,539				0,644
NLTH4-Tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn						0,637
CCCS2-Chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan công bằng			0,777			0,691
CCCS3-CQĐP tạo điều kiện để người dân tham gia đóng góp ý kiến			0,619			0,718
CCCS4-CQĐP hỗ trợ người dân trong việc cải thiện cơ sở hạ tầng DL			0,791			0,698
CCCS5-CQĐP có cơ chế giải quyết khi có xung đột lợi ích xảy ra			0,647			0,759
LI1-Phát triển DLCĐ giúp cải thiện kinh tế địa phương				0,609		0,759
LI2-Phát triển DLCĐ giúp tăng cơ hội tham gia hoạt động vui chơi giải trí				0,628		0,737
LI3-Phát triển DLCĐ cải thiện cơ sở hạ tầng & cảnh quan của địa phương				0,687		0,724
LI4-Sẽ được lợi trực tiếp từ DLCĐ				0,742		0,768
TC1- Phát triển DLCĐ làm tăng các vấn đề về giao thông đông đúc, ồn ào					0,786	0,722

TC2-Phát triển DLCĐ làm tăng giá cả mặt hàng, tăng chi phí sinh hoạt	0,774	0,644
TC3-Phát triển DLCĐ làm tăng tệ nạn xã hội	0,645	0,726
TC4 - Phát triển DLCĐ làm suy giảm chất lượng tài nguyên du lịch	0,617	0,761
Trị số Eigenvalue	6.796	1.830
Cronbach's Alpha	0,875	0,732
Phương sai rút trích (%)	66,749	1.523
Hệ số KMO	0,833	1.443
Giá trị Sig. trong kiểm định Bartlett	0,000	1.090
		0,768

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2022

Thống kê mô tả các biến thành phần của 5 nhân tố được rút trích được thể hiện ở Bảng 5. Phân tích sẽ được thực hiện theo từng nhóm nhân tố:

Nhận thức về tiềm năng DLCĐ: Người dân đánh giá cao tiêu chí tiềm năng du lịch tại xã Quảng Lợi với giá trị trung bình (GTTB) của 4 biến quan sát là 2,57 – nằm trong khoảng hoàn toàn đồng ý. Trên thực tế, việc phát triển DLCĐ tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn do một số hộ muốn tham gia nhưng không đủ nguồn lực vì dịch vụ Homestay có chi phí đầu tư khá cao, rủi ro nhiều nếu không có kinh nghiệm quản lý. Ngoài ra, người dân cho rằng ngoài nguồn tài nguyên về tự nhiên thì địa phương còn sở hữu tài nguyên du lịch nhân văn như các làng nghề truyền thống. Như vậy, người dân đã nhận thức được những tiềm năng có thể đầu tư vào hoạt động phát triển du lịch tại địa phương. Điều này có thể thúc đẩy sự tham gia của họ trong tương lai vào những hoạt động này.

Bảng 5: Sự khác biệt trong đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch tại địa phương

Biến quan sát	GTTB	Sig.(2-tailed)
TN1-Tài nguyên DL tại địa phương rất đa dạng	2,59	0,000
TN2-DLCĐ sẽ đảm bảo tính bền vững	2,56	0,000
TN3- CSHT của địa phương chưa đáp ứng điều kiện phát triển DL	2,48	0,000
TN4-Cần thu hút đầu tư để phát triển các sản phẩm DL địa phương	2,63	0,000
Giá trị trung bình của Nhận thức về tiềm năng của DLCĐ: 2,57		
NLTH1-Có thể sử dụng công nghệ thành thạo để tiếp cận du khách	2,21	0,001
NLTH2-Có khả năng sử dụng ngoại ngữ để phục vụ khách quốc tế	1,49	0,000
NLTH3 Có khả năng làm cho du khách hài lòng khi được phục vụ	2,17	0,039
NLTH4-Tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn	2,21	0,002
Giá trị trung bình của Năng lực thực hiện dịch vụ du lịch: 2,02		
CCCS2-Chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan công bằng	2,71	0,000
CCCS3- CQĐP tạo điều kiện để người dân tham gia góp ý kiến	2,66	0,000
CCCS4- CQĐP hỗ trợ người dân cải thiện cơ sở hạ tầng DL	2,84	0,000

CCCS5- CQĐP có cơ chế giải quyết khi có xung đột lợi ích xảy ra	2,81	0,000
Giá trị trung bình của Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ: 2,76		
LI1-Phát triển DLCĐ giúp cải thiện kinh tế địa phương	2,71	0,000
LI2-Phát triển DLCĐ tăng cơ hội tham gia HĐ vui chơi giải trí	2,75	0,000
LI3-Phát triển DLCĐ sẽ cải thiện CSHT & cảnh quan địa phương	2,73	0,000
LI4-Tôi sẽ được lợi trực tiếp từ phát triển DLCĐ	2,44	0,000
Giá trị trung bình của Nhận thức về lợi ích của DLCĐ: 2,66		
TC1- Phát triển DLCĐ làm tăng vấn đề giao thông đông đúc, ồn ào	2,61	0,000
TC2-Phát triển DLCĐ làm tăng giá cả mặt hàng, chi phí sinh hoạt	2,48	0,000
TC3-Phát triển DLCĐ làm tăng tệ nạn xã hội	2,55	0,000
TC4 -Phát triển DLCĐ làm suy giảm chất lượng tài nguyên du lịch	2,33	0,000
Giá trị trung bình của Nhận thức về tác động tiêu cực của phát triển DLCĐ: 2,49		

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2022

Năng lực thực hiện dịch vụ du lịch: Nhìn chung giá trị này được đánh giá còn khá thấp, GTTB là 2,02. Nguyên nhân chủ yếu là do họ chưa được đào tạo về mặt chuyên môn, đa phần người dân có công việc chính trong lĩnh vực nông, và ngư nghiệp. Trong khi đó, họ chưa có cơ hội tiếp cận với các khoá đào tạo ngắn hạn từ kỹ năng phục vụ du lịch đến kỹ năng sử dụng ngoại ngữ. Cụ thể, tiêu chí NLTH2 và NLTH3 chỉ đạt GTTB lần lượt 1,49 và 2,17. Chính vì những lý do trên đã làm ảnh hưởng tới mức độ tham gia vào hoạt động phát triển DLCĐ tại địa phương.

Cơ chế, chính sách phát triển du lịch cộng đồng: Người dân đánh giá rất cao nhân tố Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ hiện nay tại địa phương với GTTB là 2,76 – cao nhất trong 5 nhóm nhân tố ảnh hưởng tới sự tham gia của người dân. Tiêu chí CCCS4 có GTTB cao nhất đạt 2,84 - mức độ hoàn toàn đồng ý. Thực tế cho thấy chính quyền địa phương rất quan tâm đến đời sống của người dân, luôn luôn hỗ trợ người dân, cụ thể: Tuyến đường từ Bến đò Cồn Tộc qua UBND xã đã được đổ mới bằng nhựa, có biển báo chỉ dẫn, cảnh quan cũng được chỉnh trang, mở rộng. Cơ sở vật chất kỹ thuật cũng đầu tư nâng cấp khá hoàn chỉnh (các cầu tàu, đèn chiếu sáng, nhà trưng bày sản phẩm, nhà Chờ, nhà vệ sinh công cộng). Các thuyền, phà cũng được tu sửa, trang trí bằng cách sơn lại và trang trí thêm chong chóng, áo phao cũng được bổ sung đầy đủ. Đặc biệt thông qua các điều lệ đã ký trong hợp đồng về du lịch và các quy định, hương ước đã đặt ra để có cơ chế phân chia lợi ích và giải quyết các xung đột.

Tiếp theo tiêu chí CCCS2-Việc chia sẻ lợi ích giữa các bên liên quan công bằng. Theo hợp đồng giữa HTX và công ty du lịch đã ký kết, lợi ích sẽ được phân chia một cách công bằng đặc biệt là về tài chính. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính, thu nhập được phân phối trích lập các quỹ như quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng, phúc lợi, và khen thưởng. Thu nhập còn lại chia theo nguyên tắc, trích 70% phân phối cho mức độ

sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của thành viên, 30% chia theo vốn góp. Ngoài ra, UBND xã cũng thường xuyên tổ chức các cuộc họp đối với các thôn trọng điểm, tổ chức gặp mặt các hộ dân có liên quan đến các dịch vụ du lịch (ghe, phà, thuyền thúng, đánh bắt và nuôi trồng trên phá, đan lát, nông nghiệp).

Nhận thức về lợi ích của DLCĐ: Người dân nhận thức tương đối cao về lợi ích nhận được khi tham gia vào HDDL, với GTTB đạt 2,66 - ở mức hoàn toàn đồng ý và GTTB cho các tiêu chí trong nhóm nhân tố này giao động từ 2,44 đến 2,75. Trong đó, tiêu chí LI2-Phát triển DLCĐ giúp tăng cơ hội tham gia các hoạt động vui chơi giải trí cho người dân địa phương có GTTB cao nhất là 2,75. Điều này cũng dễ hiểu vì việc phát triển DLCĐ tại địa phương đã tạo ra nhiều sân chơi thu hút đông đảo người dân, đặc biệt phải kể đến chương trình “Sóng nước Tam Giang”, là hoạt động diễn ra hằng năm tại địa phương. Tại đây, nét đẹp văn hóa, con người và vùng đất Quảng Lợi cũng được thể hiện rõ nét, thông qua đó người dân cũng được học hỏi và tiếp thu những giá trị văn hóa từ nhiều địa phương khác nhau. Ngoài ra, thời gian qua đã có sự hợp tác giữa UBND xã và các đơn vị bên ngoài như các trường Đại học tổ chức 2 đợt vẽ tranh bích họa tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, tổ chức hoạt động “Chủ nhật xanh” thu gom rác thải tại các điểm du lịch.

Nhận thức về tác động tiêu cực của phát triển DLCĐ: Tiêu chí TC1 có GTTB cao nhất là 2,61, điều này phản ánh thực tế xảy ra ở nhiều điểm đến du lịch trên thế giới. Ngoài ra, người dân cũng lo sợ sự phát triển du lịch tại địa phương có thể kéo theo nguy cơ gia tăng các tệ nạn xã hội, cũng như gia tăng giá cả các mặt hàng. Đồng thời, tiêu chí TC4 có GTTB là 2,33 cũng là rào cản hạn chế sự tham gia của cộng đồng vào HDDL. Đặc điểm của HDDL ở xã Quảng Lợi là du khách đến trực tiếp để trải nghiệm các hoạt động như nghề thủ công truyền thống, ăn uống hải sản tại địa phương, ngồi thuyền trên sông v.v. Những hoạt động này sẽ góp phần làm tăng lượng rác thải và khí thải do các phương tiện gây ra. Vì vậy, cân nhắc giữa khai thác du lịch và phát triển bền vững là điều cần thiết để thúc đẩy sự tham gia của người dân.

4.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân vào phát triển DLCĐ

Để phân tích mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến mức độ tham gia của người dân địa phương vào phát triển du lịch tại xã Quảng Lợi, tác giả tiến hành phân tích mô hình hồi quy đa biến, gồm 5 biến độc lập và 1 biến phụ thuộc. Mô hình hồi quy như sau:

$$H\dot{D}TG = \beta_0 + \beta_1 * TN + \beta_2 * NLTH + \beta_3 * CCCS + \beta_4 * LI + \beta_5 * TC + e_i$$

Trong đó, HDTG - biến phụ thuộc đánh giá sự tham gia của người dân địa phương vào hoạt động DLCĐ tại xã Quảng Lợi. TN: Nhận thức về tiềm năng của DLCĐ; NLTH: Năng lực thực hiện dịch vụ du lịch; CCCS: Cơ chế, chính sách phát triển DLCĐ; LI: Nhận thức về lợi ích của DLCĐ; TC: Nhận thức về tác động tiêu cực của

DLCĐ; β_0 : Hệ số chặn; $\beta_1, \beta_2, \beta_3, \beta_4, \beta_5$: Hệ số hồi quy từng phần tương ứng với các biến độc lập; e_i : Sai số ngẫu nhiên của mô hình hồi quy.

Bảng 5: Bảng tổng hợp kết quả phân tích hồi quy

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số đã chuẩn hóa	t	Sig.	Thống kê tuyến tính cộng	
	β	Std.Error				Tolerance	VIF
Hằng số	0,137	0,383		0,356	0,722		
TN	0,200	0,099	0,190	2,027	0,045	0,672	1,489
LI	0,388	0,157	0,268	2,467	0,015	0,499	2,005
CCCS	0,089	0,159	0,052	0,555	0,580	0,661	1,514
TC	-0,345	0,114	-0,298	-3,039	0,003	0,610	1,640
NLTH	0,347	0,087	0,339	4,009	0,000	0,821	1,218
R			0,543				
R²			0,295				
R² hiệu chỉnh			0,266				
Sig. của kiểm định F			0,000				
Hệ số Durbin – Watson			1,985				

Nguồn: Xử lý số liệu của tác giả năm 2022

Dựa vào kết quả phân tích hồi quy cho thấy, giá trị R^2 hiệu chỉnh của mô hình hồi quy là 26,60% nghĩa là 5 biến độc lập giải thích được khoảng 26,60% sự thay đổi của biến phụ thuộc. Mặc dù giá trị R^2 hiệu chỉnh của mô hình là khá thấp nhưng không có nghĩa là mô hình không phù hợp vì thực tế giá trị này bị phụ thuộc vào nhiều yếu tố như lĩnh vực nghiên cứu, kích thước mẫu, số lượng biến có trong mô hình.

Kết quả phân tích hồi quy cho giá trị thống kê Durbin-Watson là 1,985 (nằm trong khoảng 1 đến 3), như vậy mô hình không có hiện tượng tự tương quan. Bên cạnh đó, hệ số phóng đại phương sai VIF của các biến độc lập đưa vào mô hình đều bé hơn 10, do đó có thể kết luận không có hiện tượng đa cộng tuyến.

Dựa vào hệ số hồi quy chuẩn hóa, phương trình hồi quy được viết như sau:

$$\text{HDTG} = 0,19 \times \text{TN} + 0,268 \times \text{LI} - 0,298 \times \text{TC} + 0,339 \times \text{NLTH}$$

Dựa vào hệ số hồi quy của các nhân tố có thể thấy rằng, có 3 nhân tố có sự tương quan cùng chiều đến mức độ tham gia vào hoạt động du lịch của người dân địa phương, cụ thể được sắp xếp theo thứ tự tác động từ cao nhất đến thấp nhất như sau: Nhận thức về năng lực thực hiện dịch vụ du lịch (0,339), Nhận thức về lợi ích của phát triển DLCĐ (0,268), và cuối cùng là Nhận thức về tiềm năng phát triển DLCĐ (0,190). Ngược lại, đối với nhóm nhân tố rào cản thì hệ số hồi quy mang dấu âm (-0,298) nghĩa là nó có sự tương quan ngược chiều với biến phụ thuộc. Khi nhân tố rào cản tăng lên 1 đơn vị thì sẽ làm giảm mức độ tham gia vào HDDL của người dân tại xã Quảng Lợi xuống 0,298

đơn vị. Hay nói cách khác, khi nhận thức của người dân về tác động tiêu cực của DLCĐ càng tăng thì càng làm giảm khả năng tham gia của người dân vào DLCĐ.

Nhìn chung, các kết quả hồi quy này khá tương đồng với kết quả trong nghiên cứu của Kayat & cs (2002), Zhang (2010), Hạnh (2016), Mai Lê Quyên (2017), và Nguyễn Đoàn Hạnh Dung & cs (2019). Chính vì vậy, để thúc đẩy sự tham gia của người dân vào hoạt động phát triển du lịch tại địa phương cần có các giải pháp phù hợp tác động vào các nhân tố trên dựa vào mức độ ảnh hưởng của nó đến biến phụ thuộc.

5. Kết luận và kiến nghị

DLCĐ là loại hình du lịch khá thú vị, mang đến cho du khách nhiều trải nghiệm mới lạ khi hòa vào cuộc sống của người dân bản địa để từ đó hiểu hơn về cuộc sống và các giá trị văn hóa, truyền thống của địa. Đối với loại hình du lịch này, người dân địa phương giữ vai trò rất quan trọng – tham gia vào chuỗi cung ứng cũng như quản lý du lịch. Chính vì vậy, tìm hiểu nguyên nhân ảnh hưởng đến mức độ tham gia của người dân trong phát triển du lịch cộng đồng có vai trò hết sức quan trọng cho sự phát triển bền vững của mô hình, từ đó giúp người dân có thêm thu nhập, phát triển sinh kế bền vững mà còn góp phần bảo tồn tài nguyên, giá trị văn hoá của địa phương.

Kết thừa các nghiên cứu tiền nhiệm, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 126 người dân hiện đang sinh sống trên địa bàn xã Quảng Lợi, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế, và tiến hành phân tích nhân tố khám phá (EFA), và phân tích hồi quy đa biến trên bộ dữ liệu khảo sát.

Kết quả phân tích chỉ ra rằng sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch còn ở mức khá thấp, đa phần mới ở mức nắm bắt thông tin và cung cấp thông tin. Đối với các hoạt động tham gia trực tiếp cung cấp dịch vụ, đa phần những hộ có tham gia là cung cấp dịch vụ một cách tự phát. Mức độ tham gia của người dân địa phương vào hoạt động phát triển du lịch chịu tác động của 4 nhân tố, bao gồm: “Nhận thức về tiềm năng của DLCĐ”, “Nhận thức về lợi ích của DLCĐ”, “Năng lực thực hiện dịch vụ du lịch” và yếu tố “Nhận thức về tác động tiêu cực của DLCĐ”. Trong đó, nhân tố “Nhận thức về lợi ích của DLCĐ” có mức độ tác động lớn nhất, trong khi “Nhận thức về tác động tiêu cực của DLCĐ” có tác động ngược chiều đến mức độ tham gia của người dân.

Dựa trên kết quả nghiên cứu cùng các văn bản của các cơ quan quản lý nhà nước, tác giả đề xuất 5 giải pháp cần được thực hiện nhằm thúc đẩy sự tham gia chủ động của người dân địa phương vào hoạt động phát triển du lịch tại xã Quảng Lợi bao gồm: 1) Nâng cao nhận thức của người dân về giá trị tài nguyên du lịch của địa phương, đồng thời phổ biến rộng rãi các thông tin về quy hoạch, chính sách và các hoạt động phát

triển du lịch; 2) Nâng cao năng lực phục vụ du lịch thông qua các khoá đào tạo ngắn hạn về kỹ năng làm du lịch cũng như cải thiện trình độ ngoại ngữ cho người dân; 3) Xây dựng cơ chế phân chia lợi ích giữa các chủ thể khi tham gia vào HDDL, tổ chức các buổi thảo luận và có chính sách hỗ trợ vay vốn cho HDDL; 4) Đa dạng hoá các sản phẩm và dịch vụ du lịch thông qua sự kết hợp giữa các làng nghề truyền thống, dịch vụ vận chuyển và ăn uống; 5) Nâng cao hiệu quả quá trình tham vấn cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đinh Thị Khánh Hà & Nguyễn Đoàn Hạnh Dung (2021), ‘Mối liên hệ giữa vốn xã hội và sự tham gia của cộng đồng địa phương và phát triển du lịch: Trường hợp xã Thuỷ Thanh, tỉnh Thừa Thiên Huế’, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 130(5C), 39-54.
- Đoàn Mạnh Cường (2019), *Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững (Phần 1)*, truy cập ngày 14 tháng 4 năm 2023, từ <<https://vietnamtourism.gov.vn/post/29392>>.
- Hair, J., Anderson, R., Tatham, R. and Black, W. (1998), *Multivariate data analysis*, 5th Edition, Prentice Hall, New Jersey.
- Heri, P. D. S., Rini, A. & Juju, M. (2019), Analysing Factors for Community Participation in Tourism Development, *The Journal: Tourism and Hospitality Essentials Journal*, 9(1), 39-44.
- Hoàng Trọng & Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nhà xuất bản Hồng Đức, Hồ Chí Minh.
- Hồ Thị Thanh Thanh & Nguyễn Thị Như Hoa (2022), ‘Đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại làng Nam Ô – Đà Nẵng’, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 131(5C), 217-244.
- Kayat, K. (2002), Power, Social Exchanges and Tourism in Langkawi: Rethinking Resident Perceptions, *International Journal of Tourism Research*, 4, 171–191.
- Mai Lê Quyên (2017), ‘Các nhân tố tác động đến sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển các dịch vụ du lịch bổ sung tại các điểm di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Quảng Trị’, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 126(5D), 95–106.
- Nguyễn Bùi Anh Thư, Trương Thị Thu Hà & Lê Minh Tuấn (2019), ‘Sự tham gia của người dân địa phương trong phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng tại rừng dừa Bảy Mẫu Cẩm Thanh - Hội An’, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội Nhân văn*, 128(6D), 53–70.
- Nguyễn Đoàn Hạnh Dung & Trương Thị Thu Hà (2019), ‘Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch tại làng Thanh Thuỷ Chánh, Huế’, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, 128(6D), 101-119.

- Nguyen Thi Quynh Huong, Bui Xuan Nhan, Dinh Tran Ngoc Huy & Nguyen Thi Tu (2021), 'Factors affecting the decisions of local people to participate in community tourism in the Northwesr of Vietnam', *Journal of Contemporary Issues in Business and Government*, 27(2), 226-232.
- Nguyễn Thị Lý & Nguyễn Thị Việt Hưng (2022), 'Đánh giá sự tham gia của người dân địa phương trong hoạt động du lịch cộng đồng tại vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá', *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, 58, 85-101.
- Nguyễn Trọng Nhân & Trương Trí Thông (2021), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng trong du lịch: Trường hợp thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang', *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, 57(5C), 223-230.
- Norlida, H. M. S., Mohd, S. S., Redzuan, O. (2016), 'Factors of Local Community Participation in Tourism-Related Business: Case of Langkawi Island', *International Journal of Social Science and Humanity*, 6(8), 565-571.
- Nunnally, J.C. (1978), *Psychometric theory*, McGraw-Hill, New York, USA.
- Thammajinda, R. (2013), *Community participation and social capital in tourism planning and management in a Thai context*, Doctor of Philosophy thesis, Lincoln University, New Zealand.
- Perdue, R. et al. (1990), 'Resident support for tourism development', *Annals of Tourism Research*, 17(4), 586–599.
- Stephen, J & Andrew, K. (2013), 'A Framework for Analysing Participation in Development', *Oxford Policy Management*, (1), 11-12.
- Zhang, Y. (2010), *Personal factors that influence residents' preferences about community involvement in tourism planning*, Master of Physical Education and Recreation thesis, Indiana University.

**FACTOR AFFECTING PARTICIPATION IN COMMUNITY TOURISM
IN QUANG LOI COMMUNE**

Tran Hanh Loi, Hoang Thi Lieu

Abstract. Community-based tourism is tourism in which local residents play a critical role – an active participant as a producer, owner and decision maker in tourism development. Therefore, it is necessary to study factor affecting the extent of community participation which secure the sustainability of community-based tourism. Using survey data collected from 126 local resident and exploratory factor analysis and regression analysis, this study aims to analyse the extent of local resident participation in tourism development at Quang Loi, and factors stimulating or hindering their participation. Analysis results show that the level of local residents participation is generally low and spontaneous. Four factors significantly impact the extent of community participation, in which “awareness about benefit of community-based tourism” has the strongest positive impact while “awareness about side effects of community-based tourism” has a negative impact. Based on analysis results, some policy implications are proposed to enhance the extent of local resident participation in tourism development.

Keywords: local resident participation, community-based tourism, sustainable development, Quang Loi